VÀI NÉT VỀ VĂN HOÁ, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA ĐỒNG BÀO KHMER NAM BỘ

ĐẶNG THANH AN(*)

Mỗi quốc gia, mỗi dân tộc trên thế giới đều có phong tục tập quán, truyền thống văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo mang bản sắc riêng. Có những lễ hội của tôn giáo được dân tộc hoá hoặc lễ hội của dân tộc lại hoà nhập với các nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng dân gian. Đối với dân tộc Khmer Nam Bộ hầu hết các lễ hội và phong tục tập quán thường quyện chặt với nhau. Phần lớn nghi lễ tôn giáo trong các lễ hội đều được dân tộc hoá. Trong từng lễ có nhiều nghi thức, trong mỗi nghi thức cụ thể lại có sự đan xen giữa các yếu tố tôn giáo với tín ngưỡng dân gian; các hoạt động thể thao, văn hoá văn nghệ đều thể hiện phong tục, tập quán, truyền thống tín ngưỡng, tôn giáo của dân tộc.

Các lễ hội của dân tộc Khmer thường gắn với tín ngưỡng dân gian, với nghi thức của Bàlamôn giáo và của Phật giáo Nam tông. Dù là lễ của dân tộc hay tôn giáo, tổ chức ở nhà, ở phum, sóc hay ở chùa, các lễ hội đó cũng thể hiện sắc thái dân tộc, vừa mang yếu tố tín ngưỡng dân gian vừa mang yếu tố tôn giáo. Đồng bào Khmer không có sự phân biệt lễ hội của Phật giáo Nam tông và lễ hội của dân tộc. Lễ hội truyền thống của dân tộc Khmer vốn có từ lâu đời và đến nay vẫn tiếp tục được duy trì tổ chức với quy mô và tính chất khác nhau. Các lễ hội đều phản ánh cuộc sống, sản xuất, sinh hoạt gia đình, cộng đồng và xã hội; đồng thời cũng phản ánh đạo đức, lối sống và thể hiện ước nguyện của đồng bào Khmer. Thông qua lễ hội đã góp phần giáo dục cho con người hướng thiện, hiếu thảo trong gia đình, đoàn kết trong dòng họ, trong từng cộng đồng và xã hội nhằm xây dựng cuộc sống ngày càng hạnh phúc, ấm no. Vì vậy, đời sống văn hoá tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào Khmer đã tạo nên sức mạnh tinh thần trong mỗi cộng đồng dân cư, góp phần phát huy truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hoá và phong tục tập quán của dân tộc Khmer.

Đối với người dân Khmer, phum sóc không những là những đơn vị hành chính mà còn là cộng đồng dân cư cùng tham gia các hoạt động văn

*. Ban Tôn giáo Chính phủ.

hoá, xã hội, tín ngưỡng tôn giáo; gắn bó với nhau từ khi sinh ra đến khi chết. Họ luôn có sự tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. Trong cộng đồng người Khmer ít có hộ giàu vì cuộc sống của người Khmer thiên về tinh thần hơn là vật chất. Họ dùng tiền kiếm được để chi tiêu trong gia đình rất ít mà dành phần lớn để cúng vào việc xây dựng chùa. Sau khi lo việc cưới xin cho con, họ đem một phần tài sản cúng vào chùa làm phúc để tích đức cho kiếp sau mặc dù nhiều gia đình còn nghèo khổ nhưng vẫn hết lòng thành tâm đối với cửa Phật, góp phần tôn tạo chùa chiền và cúng dường chư tăng. Do vậy, nhà ở của người Khmer rất đơn giản trong khi chùa lại khá đồ sộ, uy nghi, lộng lẫy bởi vì theo họ chùa mới là đại gia đình của họ. Đây là một đặc điểm rất riêng biệt của người Khmer.

Đồng bào Khmer có truyền thống văn hoá lâu đời, phong tục tập quán và lễ hội phong phú. Nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc, ca múa... độc đáo và đa dạng. Hàng năm có nhiều lễ hội của dân tộc và của Phật giáo. Các lễ nghi nông nghiệp diễn ra theo chu kì gió mùa và chu kì canh tác. Các trò chơi trong dịp lễ hội một mặt để vui chơi giải trí và biểu diễn nghệ thuật, mặt khác còn mang ý nghĩa phồn thực, cầu mong mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt. Việc tổ chức lễ hội trong tôn giáo và dân tộc được bảo tồn và duy trì ở các chùa và các phum sóc với nhiều hoạt động văn nghệ, thể thao.

Có thể kể đến một số lễ dân tộc và tôn giáo sau:

- Lễ Phật Đản

- Lễ Chol Chnam Thmây (Lễ vào năm mới)

- Lễ Sen Đolta (Lễ cúng Ông Bà)

- Lễ Thvai Pres Khe (Lễ cúng Trăng)

- Lễ Kathanh (Lễ Dâng y cà sa)

- Lễ Bonchoốs Seima (Lễ Kết giới)

- Lễ Kom Sal Sroc (Lễ Cầu an)

Phật giáo Nam tông đã chi phối sâu sắc trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer Nam Bộ. Triết lí Phật giáo đã trở thành tư tưởng chủ đạo trong ý thức hệ của người Khmer. Họ đặt mọi niềm tin vào Phật giáo mà điểm hội tụ là các ngôi chùa và sư sãi.

Đồng bào Khmer Nam Bộ theo đạo Phật xuất phát từ nhận thức về giáo lí, giáo luật, lễ nghi có các đặc điểm phù hợp với đạo đức, tâm lí của dân tộc Khmer. Đồng bào làm theo con đường mà Đức Phật đã chỉ dẫn, tích luỹ phúc đức để được siêu thoát về cõi Niết Bàn. Họ quan niệm rằng đi chùa làm phúc cũng như làm ruộng, làm nhiều được phúc nhiều và ngược lại. Họ yên tâm với hiện tại, dễ đồng cảm với những người nghèo khổ,

thích tu hành, có thể tu tại gia hoặc xuất gia tu ở chùa. Hầu hết đồng bào Khmer dù vào chùa tu hay không, họ đều tự nguyện xem mình là tín đồ của đạo Phật. Họ tự nguyện gắn liền cuộc sống của mình với nhà chùa từ lúc ra đời đến khi chết. Thực tế hầu hết người Khmer từ khi mới chào đời đã theo đạo Phật cùng gia đình. Con trai lớn lên thường vào chùa học và được cha mẹ, sư sãi giáo dục theo tinh thần Phật giáo. Đến 12, 13 tuổi, phần đông vào chùa tu học một thời gian hoặc tu trọn đời tuỳ ý. Theo phong tục tập quán, người Khmer rất mộ đạo vì vậy những người đã trải qua thời kì vào chùa tu học (dù thời gian dài hay ngắn) khi hoàn tục đều được xã hội kính trọng và dễ lấy vợ vì người Khmer thường quan niệm rằng chỉ có vào chùa học mới có tri thức và đức hạnh. Do vậy, các gia đình cũng thích cho con em mình đi tu, nhất là đối với những gia đình nghèo khó.

Đồng bào Khmer đến với chùa, mong muốn làm được những điều thiện để kiếp sau có cuộc sống tốt đẹp hơn. Vì vậy, nhà chùa là chỗ dựa tinh thần của họ. Với ý nghĩa ấy, mọi gia đình đều tôn thờ Đức Phật, thờ ảnh hoặc tượng Đức Phật ở nơi trang trọng nhất, ít nhiều đều có đọc kinh Phật, đến chùa thường xuyên nhất là vào những ngày lễ. Nhìn chung, mọi thành viên trong cộng đồng dù già hay trẻ đều đi chùa. Khi xảy ra hoạn nạn, ốm đau họ đều mời sư sãi đến làm lễ, tụng kinh niệm Phật mong cho tai qua nạn khỏi.

Phật giáo Nam tông góp phần rất lớn trong việc bảo tồn, bổ sung và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc. Hầu hết các lễ hội của dân tộc đều gắn với lịch sử của Phật giáo như các lễ: Chol Chnam Thmây, Đolta, Ok Am bok... Các sự tích của Phật giáo gắn với các lễ hội cũng có phần gắn với nghi thức của Phật giáo. Tư tưởng vị tha, tinh thần cầu an, tấm lòng nhân đạo thương người của đồng bào Khmer ít nhiều chịu ảnh hưởng tư tưởng Phật giáo. Đạo Phật thực tế đã chi phối hầu hết các sinh hoạt văn hoá và đời sống tinh thần của đồng bào Khmer thông qua các lễ hội, trong điêu khắc và kiến trúc của dân tộc được thể hiện ở mỗi ngôi chùa, qua các tuồng tích trong các loại hình sân khấu và trong sinh hoạt hàng ngày. Đặc biệt, đạo Phật có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục hình thành nhân cách, đạo đức, dân trí của đồng bào Khmer. Triết lí mang tính nhân đạo và quan niệm nhân quả của đạo Phật đã tác động sâu sắc đến mọi thành viên trong gia đình, trong cộng đồng dân tộc Khmer, làm cho mọi người đều hướng thiện, làm lành lánh dữ; làm cho tâm của họ không bị vẩn đục bởi tiền tài vật chất cám dỗ.

Có thể khẳng định, chùa là trung tâm sinh hoạt của Phật giáo. Mọi hoạt động tín ngưỡng Phật giáo đều được thực hiện ngay ở trong chùa. Do đó, Phật tử rất gắn bó với chùa và cũng chính điều đó đã làm cho chùa có một vai trò rất đặc biệt trong đời sống văn hoá tín ngưỡng của đồng bào Khmer. Hầu hết đồng bào Khmer đều theo đạo Phật. Không phải chỉ có sư sãi, mà phần lớn đồng bào Khmer từ trẻ em đến người già, không phân biệt nam nữ, trình độ văn hoá đều đến chùa và gắn bó với nhà chùa. Họ đến chùa không phải chỉ để lễ theo tín ngưỡng tôn giáo, vui chơi trong các ngày lễ, giải trí trong lúc rảnh rỗi mà còn đến chùa để học văn hoá, đạo đức, học tiếng dân tộc, học nghề truyền thống... Từ ngày giải phóng đến nay, họ còn đến chùa để nghe phổ biến chủ trương, chính sách, khoa học kĩ thuật, triển khai các chương trình kinh tế – xã hội, giao lưu văn hoá thể thao, đọc tài liệu, xem sách báo, truyền hình... Sự gắn bó với chùa được thể hiện ngay từ lúc còn bé đến khi trưởng thành, khi qua đời con cháu cũng đưa hài cốt của người quá cố gửi vào chùa. Nguyện vọng cuối cùng của người dân Khmer là khi chết thì được "an nghỉ dưới bóng cây bồ đề". Các gia đình khá giả thường xin cất sẵn một cái tháp riêng bằng gạch theo kiến trúc cổ truyền để lưu giữ hài cốt của những người trong dòng họ. Chính thông qua ngôi chùa mà những người nông dân Khmer cảm thấy mình là một thành viên của phum, sóc.

Nói chung, người Khmer đều xem chùa là nơi thiêng liêng, trang trọng và là nơi tập trung những gì tinh tuý nhất của dân tộc. Nhiều lễ hội gắn với phong tục tập quán của dân tộc được tổ chức ở tại chùa. Chùa có vai trò góp phần tạo sự gắn bó và ổn định niềm tin của đồng bào đối với đạo Phật. Thông qua các ngày lễ của tôn giáo và dân tộc, mọi người cảm nhận như có một sợi dây ràng buộc vô hình giữa cá nhân với cộng đồng dân tộc Khmer, với nhà chùa và Phật giáo. Những tình cảm đó cứ nối tiếp nhau, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, tạo cho họ có sự đoàn kết, gắn bó và nâng cao trách nhiệm với nhà chùa. Các hoạt động ở chùa, các lễ hội càng phong phú càng hấp dẫn đồng bào.

Do đặc điểm trên, mọi người đến chùa hoàn toàn tự nguyện và cùng góp phần xây dựng chùa ngày càng bền vững. Ngoài các ngày lễ, khi vui lúc buồn hoặc gặp điều gì khó khăn họ đều đến chùa. Trong gia đình, thân tộc có mâu thuẫn, họ đều đến nhờ nhà chùa giúp đỡ, giải quyết. Do vậy, chùa được xem như là nơi hoà giải sự tranh chấp trong từng cộng đồng người Khmer. Mọi việc phức tạp, rắc rối đều được đưa ra bàn bạc

ở chùa. Chùa được xem là nơi dễ tụ họp Phật tử nhất.

Chùa còn có vai trò như là trung tâm bảo tồn, phát huy ngôn ngữ, phong tục và đạo đức truyền thống của dân tộc Khmer. Người Khmer Nam Bộ được học chữ dân tộc đầu tiên là từ nhà chùa. Vào những thời kì khó khăn và bị chế độ cũ cấm đoán không cho dạy học chữ dân tộc thì nhà chùa chính là nơi duy trì việc tổ chức dạy học. Chùa cũng là trung tâm giáo dục đạo đức, tôn ti trật tự, tập hợp đoàn kết trong bổn đạo và là nơi bảo tồn phát huy truyền thống đạo đức của dân tộc. Chùa là nơi nương tựa của những người cô đơn, già cả, cuộc sống khó khăn hoặc những đứa trẻ mà cha mẹ không đủ khả năng nuôi dưỡng cũng được gửi đến chùa. Trong cộng đồng dân tộc Khmer rất ít người đi ăn xin.

Trong nhiều thế kỉ qua, chùa luôn được sư sãi, Phật tử trân trọng, tin tưởng và có vai trò, vị trí quan trọng trong đời sống văn hoá của dân tộc. Chùa thực sự là chỗ họp dân để bàn việc công ích, nơi tiếp các vị khách quý của phum, sóc, là tụ điểm văn hoá, là nơi hướng dẫn nếp sống văn hoá mới, xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học cho con em đồng bào Khmer. Cũng có chùa quan trọng còn là thư viện lưu giữ các thư tịch cổ, là Viện bảo tàng. Do vậy, Phật giáo Nam tông Khmer và ngôi chùa có tác động rất lớn đến sự phát triển các giá trị văn hoá của dân tộc.

Như đã trình bày ở trên, Chùa Khmer có vai trò, vị trí đặc biệt trong đời sống văn hoá của tín đồ Phật tử Khmer Nam Bộ, nó gắn liền với mọi hoạt động văn hoá tinh thần, tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội của dân tộc. Người Khmer cho rằng đạo Phật và dân tộc cùng tồn vong, cho nên Phật giáo Nam tông và dân tộc Khmer Nam Bộ gắn bó với nhau khá đặc biệt. Niềm tin tôn giáo của họ rất sâu sắc và kiên định. Do vậy, văn hoá tín ngưỡng tôn giáo, truyền thống dân tộc với những lễ hội phong phú đã hoà quyện với nhau. Lịch sử văn hoá, lịch sử tôn giáo và lịch sử dân tộc hầu như không tách rời nhau. Cũng cần nhắc lại rằng, ngôi chùa là trung tâm thu hút người dân tộc Khmer từ bao đời nay. Người dân Khmer cũng là những Phật tử quây quần xung quanh ngôi chùa một cách tự nhiên, đầm ấm và chặt chẽ. Phật giáo Nam tông Khmer trong quá khứ và hiện nay là tôn giáo chủ yếu chi phối sinh hoạt tinh thần của người Khmer. Có thể khẳng định: Lễ hội dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo và chùa Phật giáo Nam tông Khmer đã làm giàu bản sắc văn hoá của đồng bào Khmer Nam Bộ./.